

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo: 04/07/2011

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	848,854,450	2,841,112,854	(688,707,988)	607,079,156
1	Cổ tức được nhận	11	783,608,800	2,270,292,100	132,060,000	2,279,942,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	4,957,808	29,912,109	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	60,287,842	120,065,161	4,376,347	4,376,347
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	-	420,843,484	(825,144,335)	(1,677,239,291)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	295,692,298	1,944,625,922	323,197,576	1,953,234,638
1	Phí Quản lý Quỹ	31	225,189,030	1,421,079,351	249,122,772	1,521,598,860
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	21,790,567	129,238,145	19,070,000	113,661,000
3	Chi phí họp, đại hội	33	9,347,670	56,397,809	7,495,548	67,757,310
4	Chi phí Kiểm toán	34	17,982,900	142,620,449	17,041,333	106,660,027
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	21,382,131	195,290,368	30,467,923	143,557,441
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	553,162,152	896,486,932	(1,011,905,564)	(1,346,155,482)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	3,766,207,348	-	-	19,615,829,513
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	3,766,207,348	-	-	19,615,829,513
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	-	14,727,249,050	1,196,128,393	17,572,368,846
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	-	14,727,249,050	1,196,128,393	17,572,368,846
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	3,766,207,348	(14,727,249,050)	(1,196,128,393)	2,043,460,667

Ngân hàng Giám sát
 Phụ trách bộ phận giám sát



Phan Minh Văn
 Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Kỳ,
 Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán

Kế toán trưởng

Ưưư

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ



Trần Hồng Tiến

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 04/07/2011

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11,197,071,584	12,668,820,868	(1,471,749,284)
1.1	Tiền gửi không kì hạn	6,458,618,592	5,427,752,581	1,030,866,011
1.2	Tiền gửi có kì hạn	4,738,452,992	7,241,068,287	(2,502,615,295)
I. 2	Các khoản Đầu tư	123,290,898,532	117,969,250,512	5,321,648,020
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	644,676,032	622,598,912	22,077,120
2.3	Cổ phiếu	122,646,222,500	117,346,651,600	5,299,570,900
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	122,646,222,500	117,346,651,600	5,299,570,900
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức được nhận	735,297,800	292,410,200	442,887,600
I. 4	Trái tức được nhận	55,031,671	50,073,863	4,957,808
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	35,443,181	18,709,032	16,734,149
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	135,313,742,768	130,999,264,475	4,314,478,293
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	225,189,030	217,978,063	7,210,967
II. 3	Phí giám sát và lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	200,324,613	212,426,787	(12,102,174)
	Chi phí hợp phải trả	91,827,783	82,480,113	9,347,670
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	-	39,432,744	(39,432,744)
	Chi phí kiểm toán	108,496,830	90,513,930	17,982,900
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	445,513,643	450,404,850	(4,891,207)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	134,868,229,125	130,548,859,625	4,319,369,500
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.33%	0.35%	-0.01%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,299	6,098	202



Phan Minh Văn
Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán



Trần Hồng Tiến

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 04/07/2011

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	130,548,859,625	146,973,258,057
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	4,319,369,500	(16,424,398,432)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	4,319,369,500	(16,424,398,432)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	134,868,229,125	130,548,859,625
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,299	6,098

(0)



Ngân hàng Giám sát

Phan Minh Văn
Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán



Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ

Trần Hồng Tiến